

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN THÀNH
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2020/HNGĐ-ST
Ngày 26 tháng 5 năm 2020
“V/việc tranh chấp về hôn nhân gia đình”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Anh Ngọc

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Quỳnh – Bà Nguyễn Thị Diệu Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Kiên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thành - tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân H. Yên Thành - tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 26 tháng 5 năm 2019 tại Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 39/2020/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2020 về Tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2020/QĐXX-ST ngày 04 thán 5 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 40/2020/QĐ- HPT ngày 15/5/2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Thu H – sinh ngày 12/6/1991(Có mặt)

Địa chỉ: xóm H, xã H, huyện Y, tỉnh Nghệ An

- Bị đơn: Anh Bùi Văn L - sinh ngày 10/10/1990.

Địa chỉ: xóm 9, xã V, huyện Y, tỉnh Nghệ An

(Vắng mặt lần thứ 2 tại phiên tòa không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

-Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Thu H và anh Bùi Văn L tổ chức cưới vào tháng 9/2016, trước khi cưới anh chị có quá trình tìm hiểu, hôn nhân tự nguyện, anh chị đã đến UBND xã V, huyện Y, tỉnh Nghệ An làm thủ tục đăng ký kết hôn, được cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 72 ngày 06/9/2016. Sau khi kết hôn vợ chồng chỉ sống hạnh phúc với nhau được 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là quá trình sống chung vợ chồng không hợp nhau về mọi mặt, anh L có lối sống buông thả thường xuyên gây sự, gây gổ với vợ và người ngoài, còn có biểu hiện không chung thủy, vợ góp ý không nghe còn đánh vợ rất vũ phu. Mâu

thuần xảy ra ngay trong cuộc sống chung ngày càng sâu sắc, trầm trọng. Không sống được với nhau chị H đã về bên ngoại tại xã H, huyện Y sống ly thân cắt đứt các quan hệ đối với anh L kể từ cuối năm 2017 cho đến nay. Sau khi sống ly thân chị và anh L không liên lạc với nhau để níu kéo hôn nhân, giam đình hai bên thấy vợ chồng đã mất hết tình cảm khó có thể đoàn tụ nên không tổ chức hòa giải cho vợ chồng. Nay chị H xác định đã mất hết tình cảm đối với anh L, hôn nhân giữa chị và anh L đã đổ vỡ hoàn toàn, dù có hòa giải như thế nào cũng không mang lại kết quả gì, chị đề nghị tòa giải quyết cho chị được ly hôn anh Bùi Văn L để ổn định cuộc sống.

- Về quan hệ con chung: Vợ chồng chưa có con chung.

- Về quan hệ tài sản: Chị Phạm Thị Thu H không yêu cầu tòa giải quyết.

Đối với bị đơn anh Bùi Văn L, quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng hợp lệ, nhưng anh L không hợp tác để giải quyết, do đó Tòa án không thu thập được ý kiến, lời khai, trình bày của anh để lưu tại hồ sơ. Song qua các tài liệu, chứng cứ do chị H cung cấp thì về quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh L cơ bản đúng như chị Phạm Thị Thu H trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị Phạm Thị Thu H, anh Bùi Văn L, yêu cầu chị, anh có mặt tại tòa án để giải quyết, nhưng anh L không chấp hành, không hợp tác. Vì vậy, Tòa án đã lập biên bản theo quy định của pháp luật Tố tụng dân sự làm cơ sở để giải quyết vụ án.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập phiên tòa lần thứ nhất đối với các đương sự. Tại phiên tòa lần thứ nhất nguyên đơn chị Phạm Thị Thu H có mặt, bị đơn anh Bùi Văn L vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử đã quyết định hoãn phiên tòa trong đó ấn định về thời gian tiếp tục xét xử vụ án. Tòa án tiếp tục tổng đạt hợp lệ Quyết định hoãn phiên tòa và Giấy triệu tập phiên tòa lần thứ hai cho chị H, anh L. Tại phiên tòa lần thứ hai nguyên đơn chị Phạm Thị Thu H có mặt, bị đơn anh Bùi Văn L tiếp tục vắng mặt không có lý do, căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 227, khoản 3 điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử, tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối bị đơn.

- Về nội dung:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Điều kiện kết hôn, trình tự thủ tục tiến tới hôn nhân giữa chị Phạm Thị Thu H và anh Bùi Văn L đảm bảo đúng quy định của pháp luật, hôn nhân giữa chị H và anh L là hoàn toàn tự nguyện, chị H, anh L đã làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện Y, tỉnh Nghệ An được cấp

giấy chứng nhận kết hôn số: 72 ngày 06/9/2016, xác định hôn nhân giữa chị Phạm Thị Thu H và anh Bùi Văn L là hôn nhân hợp pháp.

Mâu thuẫn giữa vợ chồng chị Phạm Thị Thu H, anh Bùi Văn L đã xảy ra ngày càng trầm trọng, sâu sắc. Nguyên nhân cơ bản là do hai bên tìm hiểu không kỹ chưa hiểu hết về nhau, sau khi sống chung chỉ được thời gian ngắn thì vợ chồng không hợp nhau về mọi mặt, trong cuộc sống chung đã va chạm cự cãi, xử sự thiếu tôn trọng nhau dẫn đến vợ chồng mất tình cảm, hôn nhân đổ vỡ. Vợ chồng sống ly thân vào cuối năm 2017, quá trình sống ly thân các bên không có ý thức níu kéo hôn nhân để đoàn tụ mà đã cắt đứt các quan hệ vợ chồng. Do anh L vắng mặt, Tòa án đã vận động để chị H rút đơn, tìm phương pháp để níu kéo hôn nhân, nhưng chị H không chấp nhận, chị xác định đã mất hết tình cảm, tình yêu đối với chồng, không còn gì để níu kéo hôn nhân. Qua đó cho thấy tình cảm vợ chồng chị H, anh L không còn gắn kết, hôn nhân đã thực sự đổ vỡ, tan rã không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt, nay chị Phạm Thị Thu H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Bùi Văn L là có căn cứ, cần xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thị Thu H đối với anh Bùi Văn L.

- Về quan hệ con chung: Vợ chồng chưa có con chung nên miễn xét.

- Về quan hệ tài sản: Chị Phạm Thị Thu H không yêu cầu tòa giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

- **Về án phí:** Buộc chị Phạm Thị Thu H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Xử:

1. Về quan hệ tình cảm: Chị Phạm Thị Thu H được ly hôn anh Bùi Văn L.

2. Về án phí: Áp dụng điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự: Điều 26: Điều 27 của nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

- Buộc: Chị Phạm Thị Thu H nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Nhưng được tính trừ 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí Ly hôn chị đã nộp theo biên lai số: 000070 ngày 07/02/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành - Nghệ An, chị Phạm Thị Thu H đã nộp đủ án phí.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án do Tòa án tổng đạt hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án tại

trụ sở UBND xã V, huyện Y, tỉnh Nghệ An và nơi cư trú cuối cùng của bị đơn.

Nơi nhận:

- Các đương sự,
- VKSND H. Yên Thành.
- CC THA DS H. Yên Thành.
- TAND tỉnh Nghệ An
- VKSND tỉnh Nghệ An
- Lưu HSVA
- UBND xã V(Nơi ĐKKH)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Vũ Anh Ngọc